

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRÀ CÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 21-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Ngô Thị Oanh Kiều

2/ Ông Cao Hiền Tự

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long– Thư ký tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành T– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-SH ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi sinh tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Tr, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Tăng Thị Ph, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị UBND xã Đ ra quyết định ngày 25/5/2019 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng; nhân thân: Xấu. Ngày 13/6/2019 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị khởi tố và bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 16/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Lâm Thanh T , sinh năm 1990. Cư trú: Ấp Ngã B, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt do không có ở địa phương).

2. Anh Thạch Ngọc L, sinh năm 1993. Cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh(vắng mặt do không có ở địa phương).

3. Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 2000. Cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt do không có ở địa phương).

4. Anh Ngô Văn Tr; sinh ngày 28/8/2001. Cư trú: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt do không có ở địa phương).

5. Anh Kim Hoài B; sinh năm 1995. Cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt do không có ở địa phương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, Lâm Thanh T cùng với Thạch Ngọc L đến nhà của Nguyễn Văn T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà của T thì T hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và kêu T ở ngoài đợi T vào phòng ngủ lấy ma túy cho vào một đoạn ống hút bằng nhựa, hàn kín hai đầu đem ra đưa cho T, nhận ma túy xong, T trả tiền cho T và cất ma túy vào người.

Sau khi bán ma túy cho T xong, thì L đi chung với T cũng hỏi mua ma túy của T thêm một gói với giá 150.000 đồng, T đồng ý bán và nhận tiền của L. Sau đó, T kêu L ở ngoài đợi, T tiếp tục vào trong phòng lấy ma túy cho vào ống hút bằng nhựa, được hàn kín hai đầu đem ra, vừa chuẩn bị giao cho L thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy trên người của Lâm Thanh T. Được Cơ quan công an niêm phong ký hiệu là A.

- 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, nghi là chất ma túy. Được Cơ quan công an niêm phong ký hiệu là B và tiền mặt 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên người của T. Qua điều tra làm rõ đây là tiền mà bị can T vừa bán ma túy cho T và L có được.

Ngoài ra, tiến hành ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan điều tra thu giữ được những đồ vật sau:

* Tại khu vực giường gỗ sát vách tường hướng tây thu giữ: 01 bình thủy tinh có hoa văn; 01 cây kéo hình gấp khúc mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 11cm; 01 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, trên thân kéo có chữ SABLFI, chiều dài 13cm; 01 cây kéo hình gấp khúc cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 10,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, chiều dài 08cm; 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung, màu gold, đã qua sử dụng, IMEI1: 351590104056648, IMEI2: 351591104056646, kèm theo 02 sim số, sim số 1: 0352782767 và sim số 2: 0337073879 và tiền mặt 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

* Tại góc phòng hướng tây thu giữ: 02 hai cái ghế nhựa (loại 04 chân, màu xanh, chân ghế có chiều cao 45cm) được xếp chồng lên nhau và ở khoảng giữa hai ghế có hai tờ giấy bạc mệnh giá 1.000 đồng dùng để gói: 01 bịch nhựa màu trắng viền xanh kích thước 03x04cm, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt và 01 bịch nhựa màu trắng viền đỏ, kích thước 04x07cm bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt. Lần lượt, được Cơ quan công an niêm phong ký hiệu là C, D.

Căn cứ kết luận giám định số: 339/KLGD-PC09, ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt bên trong một đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0914 gam, loại Metamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu B) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0812 gam, loại Metamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt bên trong bịch nhựa màu trắng viền xanh được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu C) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,9926 gam, loại Metamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) bịch nhựa màu đỏ được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu D) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 8,9634 gam, loại Metamphetamine.

Quá trình điều tra đã chứng minh được thời gian từ đầu tháng 4/2019 đến khi bị bắt quả tang vào ngày 13/6/2019, thì T còn trực tiếp bán trái phép ma túy cho các đối tượng sau:

1. Bán cho Trịnh Văn Th, 03 lần, 03 gói ma túy với tổng số tiền là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ đầu tháng 06/2019, Th đến nhà T mua 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng Th đem về nhà sử dụng một mình cho đến hết gói ma túy.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 11/6/2019, Th đến nhà của T hỏi mua một gói ma túy giá 250.000 đồng, Th đem về nhà sử dụng một mình cho đến hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 21 giờ cùng ngày 11/6/2019, Th tiếp tục đến nhà của T hỏi mua một gói ma túy giá 200.000 đồng, Th đem về nhà sử dụng một mình cho đến hết.

2. Bán cho Ngô Văn Tr, 05 lần, 05 gói ma túy với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/4/2019, Tr trực tiếp đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Tr đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng một tuần (không rõ ngày, tháng cụ thể) vào khoảng 9 giờ sáng Tr đến nhà của T hỏi mua của T hỏi mua của 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Tr đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ ba: Vào buổi trưa khoảng giữa tháng 4/2019, Tr đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Tr đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 16 giờ khoảng đầu tháng 5/2019, Tr đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Tr đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ năm: Cách lần thứ tư khoảng 04 ngày. Vào khoảng 18 giờ, Tr đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, Tr đem về sử dụng cho đến hết.

3. Bán cho Kim Hoài B, 03 lần, 03 gói ma túy với tổng số tiền là 600.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 02/5/2019, B trực tiếp đến nhà

của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 B đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 05/5/2019, B trực tiếp đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, B đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 08/5/2019, B trực tiếp đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, B đem về sử dụng cho đến hết.

4. Bán cho Thạch Ngọc L, 03 lần (tính luôn lần bị bắt quả tang), 03 gói ma túy với tổng số tiền là 750.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/6/2019, L đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, L đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Vào buổi trưa ngày 11/6/2019, L đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, L đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ ba: Là lần bị bắt quả tang vào ngày 13/6/2019.

5. Bán cho Lâm Thanh T, 02 lần (tính luôn lần bị bắt quả tang), 02 gói với tổng số tiền là 600.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào buổi trưa ngày 11/6/2019, T đến nhà của hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, T đem về sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Là lần bị bắt quả tang vào ngày 13/6/2019.

Về nguồn gốc chất ma túy, T khai nhận: Vào thời gian khoảng tháng 4 năm 2019 đến thời điểm bị bắt quả tang, T đã mua 02 gói ma túy của người đàn ông (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) khoảng 40 tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua điện thoại di động, với tổng số tiền mua 02 gói ma túy trên là 6.000.000 đồng. T nhận ma túy từ người đàn ông trên tại địa điểm ở khu vực bến xe phường 9, thành phố Trà Vinh. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một phần. Trong quá trình sử dụng do T có quen biết với các đối tượng trên nên phân ra thành nhiều gói nhỏ bán lại cho 05 người được 16 lần, số lượng 16 gói ma túy với tổng số tiền bán được là 4.100.000 đồng. Số ma túy còn lại bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét thu giữ.

Đối với Lâm Thanh T là người mua ma túy của T, có khối lượng 0,0914 gam, loại Methamphetamine để sử dụng, có trọng lượng dưới 0,1 gam. Về nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của Lâm Thanh T không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của Lâm Thanh T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Riêng, đối với Thạch Ngọc L, Kim Hoài B, Ngô Văn Tr và Trịnh Văn Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Nhưng hiện nay các đối tượng trên không có mặt tại địa phương nên chưa mời làm việc để ra quyết định xử phạt hành chính được, khi nào mời được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đã bán trái phép chất ma túy cho T tại khu vực bến xe phường 9, thành phố Trà Vinh. Do T không cung cấp họ tên, địa chỉ cụ thể của người này cho Cơ quan điều tra nên không thể tiến hành xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng Số: 49 /CT – VKS-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận bán ma túy cho 05 người, tổng cộng 16 lần, số lượng 16 gói ma túy, thu được tổng số tiền là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng), bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 2.852.000 đ hiện Công an huyện T đang tạm giữ và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tình tiết, tính chất mức độ nguy hiểm, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu A, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu B, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu C, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu D, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bình thủy tinh có hoa văn.

+ 01 (một) cây kéo hình gấp khúc mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 11 cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, trên thân kéo có chữ SABLGI, chiều dài 13cm.

+ 01 (một) cây kéo hình gấp khúc cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 10,5cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, chiều dài 08cm.

+ 02 (hai) cái ghế nhựa (loại bốn chân) màu xanh. Mỗi cái, mặt ghế có 4 cạnh vuông, mỗi cạnh dài 26cm, chân ghế có chiều cao 45cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu gold (đã qua sử dụng), số sim: 0352782767 và 0337073879; số IMEI 1: 351590104056648; số IMEI 2: 351591104056646 và Tiền mặt 2.852.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng). Đây là những vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; Đề nghị truy thu từ bị cáo T số tiền 1.248.000 đ là số tiền mà bị cáo T bán ma túy có được để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, sơ đồ hiện trường xảy ra vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận ma túy mà bị cáo bán là loại Methamphetaminen, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy cho 05 người, tổng cộng 16 lần, số lượng 16 gói ma túy, thu được số tiền 4.100.000 đ. Tổng trọng lượng ma túy thu được của bị cáo T trong ngày bị bắt quả tang 13/6/2019 là 10,1286 gam gồm 04 gói ma túy được ký hiệu lần lượt A, B, C, D và cùng ngày bị cáo đã bán ma túy cho hai đối tượng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo T về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được ma túy là một chất gây nghiện độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây đổ vỡ hạnh phúc và làm khánh kiệt về kinh tế của nhiều gia đình, là nguyên nhân tạo ra và lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo

khác cho con người, tạo ra gánh nặng cho toàn xã hội. Nhưng do lười biếng lao động, thích hưởng thụ, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhằm thỏa mãn nhu cầu lợi ích bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây mất trật tự trị an mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản... Riêng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã bị UBND xã Đ ra quyết định ngày 25/5/2019 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ việc làm sai trái của mình mà vẫn tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Do đó cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[4]Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và tự khai nhận những lần trước phạm tội, đồng thời bản thân bị cáo chưa có tiền án, trình độ học vấn thấp, nên việc am hiểu có phần hạn chế, Cha của bị cáo là người có công với cách mạng, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng các đối tượng mua ma túy của bị cáo như đã nêu trên đã được xử lý vi phạm hành chính xong, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu A, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

- + 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu B, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

- + 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu C, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

- + 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu D, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

- + 01 (một) bình thủy tinh có hoa văn.

- + 01 (một) cây kéo hình gấp khúc mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 11 cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, trên thân kéo có chữ SABLGI, chiều dài 13cm.

+ 01 (một) cây kéo hình gấp khúc cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 10,5cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, chiều dài 08cm.

+ 02 (hai) cái ghế nhựa (loại bốn chân) màu xanh. Mỗi cái, mặt ghế có 4 cạnh vuông, mỗi cạnh dài 26cm, chân ghế có chiều cao 45cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu gold (đã qua sử dụng), số sim: 0352782767 và 0337073879; số IMEI 1: 351590104056648; số IMEI 2: 351591104056646 và Tiền mặt 2.852.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng). Đây là những vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Hiện Chi cục thi hành dân sự huyện T đang quản lý số vật chứng trên. Truy thu từ bị cáo T 1.248.000 đ số tiền bị cáo T bán ma túy có được để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08(tám) năm tù, thời hạn tính tù từ ngày tạm giữ 13/6/2019.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu A, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu B, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu C, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

+ 01 (một) bao thư màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số: 339/KLGD-PC09 ngày 15/6/2019, ký hiệu D, có

ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh và giám định viên Nguyễn Thành Trung.

- + 01 (một) bình thủy tinh có hoa văn.
- + 01 (một) cây kéo hình gấp khúc mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 11 cm.
- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, trên thân kéo có chữ SABLGI, chiều dài 13cm.
- + 01 (một) cây kéo hình gấp khúc cán bằng nhựa màu đỏ, mũi nhọn bằng kim loại, chiều dài 10,5cm.
- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại mũi nhọn, chiều dài 08cm.
- + 02 (hai) cái ghế nhựa (loại bốn chân) màu xanh. Mỗi cái, mặt ghế có 4 cạnh vuông, mỗi cạnh dài 26cm, chân ghế có chiều cao 45cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu gold (đã qua sử dụng), số sim: 0352782767 và 0337073879; số IMEI 1: 351590104056648; số IMEI 2: 351591104056646 và Tiền mặt 2.852.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng). Đây là những vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Hiện Chi cục thi hành dân sự huyện T đang quản lý số vật chứng trên. Truy thu từ bị cáo T 1.240.000 đ số tiền bị cáo T bán ma túy có được để nộp ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;
- Bi cáo;
- Những người TGTT;

Nguyễn Thị Hoài Thanh

-Luu.